

Số: /BC- BDT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND thành phố khóa XVII)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 17/6/2026 của Thường trực HĐND thành phố về việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; trên cơ sở Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ban Đô thị HĐND thành phố đã tổ chức Hội nghị thẩm tra vào ngày 21/7/2026.

Trên cơ sở hồ sơ và báo cáo của cơ quan được UBND thành phố giao nhiệm vụ, ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan và các thành viên Ban, Ban Đô thị HĐND thành phố báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết như sau:

I. Về hồ sơ trình HĐND thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 13/7/2026 đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và hồ sơ kèm theo.

II. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 10/12/2025, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục

tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030. Căn cứ Nghị quyết ban hành, HĐND thành phố đã thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 với tổng số vốn 17.623,665 tỷ đồng; các địa phương đã phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các công trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, sau khi Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành, một số nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 đã được điều chỉnh, trong đó có thay đổi về số điểm, phương pháp tính điểm theo các tiêu chí; đồng thời bổ sung một số tiêu chí thành phần về diện tích, trình độ phát triển và tiêu chí thu, chi ngân sách địa phương, dẫn đến quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công quy định tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Do vậy, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 để thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền, nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật của Trung ương; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2026-2030.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Quyết định ban hành kèm theo Nghị quyết là phù hợp các quy định pháp luật tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, Quyết định 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*).

5. Trình tự, thủ tục, hồ sơ: đã được Thường trực HĐND thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Quyết định số 33/QĐ-UBND-TTHĐND ngày 16/6/2026 và Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Hồ sơ cơ bản bảo đảm đầy đủ thành phần, đúng trình tự, thủ tục và đủ điều kiện trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

6. Ban Đô thị HĐND thành phố cơ bản tán thành với dự thảo Nghị quyết và đề nghị:

6.1. Thống nhất điều chỉnh cụm từ “*vốn ngân sách nhà nước*” trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết thành “*vốn ngân sách thành phố*”.

6.2. Tại Quyết định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:

- Chính lý Điều 2 tại Quyết định ban hành kèm theo Nghị quyết quy định đối tượng áp dụng gồm: *Các sở, ban, ngành, cơ quan ở thành phố (sau đây gọi tắt là sở, ngành); các xã, phường, đặc khu; các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình và cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.*

- Chính lý khoản 2 Điều 3 về nguyên tắc ưu tiên phân bổ vốn: *“địa phương thực hiện thí điểm”* thành *“các địa phương được thành phố lựa chọn thực hiện xây dựng điểm đạt chuẩn nông thôn mới”*.

- Bổ sung tại khoản 3 Điều 3 như sau: *Ngân sách thành phố bố trí vốn..... nhằm đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại.*

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: *Chỉ phân bổ vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới hoặc các địa phương thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

- Chính lý khoản 2 Điều 4 như sau: *Đối với các địa phương thực hiện xây dựng điểm đạt chuẩn nông thôn mới: Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tối đa 100% tổng mức đầu tư các công trình, dự án nhằm hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.*

- Bổ sung tiêu chí mức độ thiếu hụt đường giao thông như sau: *Từ 5% đến dưới 30% tổng chiều dài đường xã chưa đạt tiêu chí là 10 điểm*

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Cơ chế thực hiện Chương trình

1. Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ chế phân bổ vốn ngân sách thành phố

a) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định giao dự toán, phân bổ vốn ngân sách thành phố theo tổng vốn Chương trình giai đoạn và hàng năm; Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán, phân bổ vốn cho các sở, ngành, các chủ đầu tư công trình đường liên xã; công trình thủy lợi trọng điểm, xung yếu và cho các địa phương theo tổng vốn Chương trình (chi tiết chi đầu tư và chi thường xuyên). Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước quyết định điều chỉnh kinh phí, vốn (bao gồm các khoản chi được giao dự toán hàng năm và các khoản chi được chuyển nguồn từ năm trước sang theo quy định) từ các nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để thực hiện các nội dung,

hoạt động khác thuộc Chương trình bảo đảm không vượt tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền giao.

b) Các dự án thuộc Chương trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phải được lập, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc thực hiện theo cơ chế đặc thù được Chính phủ ban hành trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân.

3. Cơ chế hỗ trợ

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ cho các địa phương thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2026-2030, các địa phương bố trí vốn ngân sách xã, các nguồn vốn lồng ghép và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện hoàn thành Chương trình.

b) Việc hỗ trợ bảo đảm nguyên tắc không trùng lặp giữa các nội dung thuộc Chương trình và các Chương trình mục tiêu quốc gia khác; đồng thời phù hợp với tổ chức hành chính hai cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và huy động xã hội hóa.

c) Kinh phí quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình được trích từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trực tiếp cho Chương trình.

d) Cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các cơ chế, chính sách hiện hành của trung ương và thành phố có liên quan.

đ) Nội dung chi nguồn chi thường xuyên: thực hiện theo Thông tư số 60/2026/TT-BTC Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; các hướng dẫn của Bộ Tài chính cho giai đoạn 2026-2030 và các cơ chế, chính sách hiện hành khác của trung ương và thành phố.

4. Cơ chế đầu tư thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình

a) Chủ đầu tư các dự án thuộc Chương trình

Đối với dự án xây dựng hạ tầng trên địa bàn 01 xã, phường, đặc khu: Tùy theo điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao Phòng chuyên môn cấp xã hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã làm chủ đầu tư.

Đối với dự án, công trình đường liên xã; công trình thủy lợi trọng điểm, xung yếu: Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn, giao đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư phù hợp với tính chất và quy mô dự án.

b) Cơ chế đầu tư

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan.

5. Cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách

a) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Cơ chế huy động các nguồn lực ngoài ngân sách: Thực hiện nguyên tắc "Nhà nước và Nhân dân cùng làm"; khuyến khích, tạo điều kiện huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tham gia đầu tư, quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng công trình, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Người dân không bị bắt buộc đóng góp. Chỉ huy động đóng góp của người dân bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động để thực hiện Chương trình trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật và không được huy động quá sức dân. Các khoản đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động được quy đổi giá trị để tính vào tổng mức đầu tư công trình nhưng không hạch toán thu - chi ngân sách nhà nước."

- Chính lý tên Điều 6 như sau: Chính sách trong thực hiện nâng cấp, mở rộng đường giao thông theo tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau: "Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính trong chi phí giải phóng mặt bằng của các công trình, dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông theo tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại".

Ban Đô thị kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP (để b/c);
- LĐ và các thành viên Ban Đô thị HĐND TP;
- Lãnh đạo các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XVII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu VT, HSKH.

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**

Phạm Văn Khanh